

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:39/2022/ HSST

Ngày: 31/3/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Thu Thủy.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1 . Bà Vũ Thị Luyện - Chủ tịch Hội phụ nữ xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2 . Bà Nguyễn Thị Thanh - Cán bộ hưu trí xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Cao Văn Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Quốc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2022/HSST ngày 22 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T, tên gọi khác: Nguyễn Văn H, Sinh năm 1959; tại Phú Bình - Thái Nguyên; Trú tại: xóm GM, xã TH, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; Nghề nghiệp: Lái xe; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình Đ và bà Hoàng Thị D; có vợ là: Nguyễn Thị Nn; vợ chồng bị cáo có 02 con chung, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1990.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã Tân Hòa, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị D - Trợ giúp viên pháp lý -Trung

tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

- Bị hại: Cháu Lê Ngọc A, sinh ngày 17/01/2005

Trú tại: Tổ dân phố TN, phường BB, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp cho cháu A: Ông Lê Ngọc H, sinh năm 1982 và bà Dương Thị Q, sinh năm 1980 (bố mẹ đẻ cháu A) (Ông H vắng mặt, bà Q có mặt).

Cùng trú tại: Tổ dân phố TN, phường BB, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Lê Ngọc H: Ông Dương Văn T, sinh năm 1984; (vắng mặt)

Trú tại: Xóm C, xã HT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Đình T, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Trú tại: Xóm AT, xã TC, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Người làm chứng: Bà Hồ Bích N, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Trú tại: Xóm H, xã HT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cháu Lê Ngọc A và anh Lê Đình T có mối quan hệ quen biết nhau. Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 19/12/2020, Anh Tùng đến quán nhà chị Hồ Thị Bích N ở xóm H, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đợi bạn gái thì có gặp cháu A. Sau đó A hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i, BKS 20H1-388.66 của T. Anh nói với anh T mượn xe để đi về nhà lấy áo, anh T đồng ý. Sau khi mượn được xe, A điều khiển xe mô tô đi theo đường tỉnh lộ 261 theo hướng Phổ Yên → Phú Bình. Khi đi đến Km 47+380, thuộc địa phận xóm H, xã HT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên thì xảy ra đâm va với xe ô tô tải, nhãn hiệu DONGFENG, BKS 20L - 6328 do Nguyễn Đình T điều khiển đi ngược chiều đang bật xi nhan trái và chuyển hướng rẽ trái vào đường vào đường 47m (khu công nghiệp Yên Bình). Hậu quả cháu Lê Ngọc A bị thương tích nặng, phải đi cấp cứu và điều trị, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn xác định được như sau:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường được trải nhựa phẳng, giữa đường có vạch kẻ sơn nét đứt màu vàng chia đôi đoạn đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt, chiều rộng của đoạn đường là 6,30m, lối mở hướng đi đường 47m khu công nghiệp Yên Bình có chiều rộng là 40m. Chọn hướng Phổ Yên →

Phú Bình làm hướng khám nghiệm, chọn mép đường trái hướng khám nghiệm làm mép đường chuẩn, chọn cột mốc H4/47 trên mép phải đường làm mốc cố định xác định các vị trí, dấu vết cụ thể như sau:

- Vị trí (1) là vết cà trượt mặt đường đứt đoạn kích thước (viết tắt là KT) (5,3x0,01)m có chiều hướng Phở Yên → Phú Bình đo từ điểm đầu và điểm cuối của (1) vuông góc vào mép đường chuẩn được lần lượt là 5,65m và 5,3m.

- Vị trí (2) là vết cà trượt mặt đường KT (1,5x0,005)m có chiều hướng Phở Yên → Phú Bình đo từ điểm đầu và điểm cuối của (2) vuông góc vào mép đường chuẩn được lần lượt là 4,0m và 3,2m.

- Vị trí (3) là xe mô tô BKS 20H1 - 388.66 đổ nghiêng trái trên mặt đường, đầu xe hướng Phú Bình đuôi xe hướng Phở Yên đo từ tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau của (3) vuông góc vào mép đường chuẩn được lần lượt là 3,95m và 4,4m.

- Vị trí (4) là vùng vật chất màu nâu đỏ nghi máu KT (0,65x0,2)m đo từ tâm vùng (4) vuông góc vào mép đường chuẩn được 6,4m.

- Vị trí (5) là xe ô tô BKS 20L - 6328 đổ trên mặt đường, đầu hướng đường 47 mét Khu công nghiệp Yên Bình, đuôi xe hướng tỉnh lộ 261 đo từ tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau bên phải của (5) vuông góc vào mép đường chuẩn được lần lượt là 13,5m và 11,05m.

- Đo từ đầu (1) đến đầu (2) được 4,3m, đo từ đầu (2) đến tâm trục bánh sau của (3) được 0,35m, đo từ tâm trục bánh sau của (3) đến tâm (4) được 1,0m, đo từ đầu (1) đến tâm trục bánh sau bên phải của (5) được 1,15m, đo từ tâm (4) đến mốc cố định được 24,0m, đo từ đầu lối mở hướng Phú Bình → Phở Yên đến tâm (4) được 6,0m, đo từ vạch kẻ sơn đứt đoạn đến mép đường chuẩn được 3,5m.

Kết quả khám nghiệm các phương tiện có liên quan đến vụ tại nạn xác định được như sau:

- Xe ô tô BKS 20L-6328: Mặt ngoài lớp ngoài cùng phía sau bên phải có một vết mài trượt xước cao su, trượt mất bụi mới KT (2,5x1,5)cm, tâm vết cách chân van 30cm theo chiều ngược kim đồng hồ. Về kỹ thuật an toàn phương tiện: Hồng đèn xi nhan phía trước bên trái (không hoạt động) các hệ thống đèn chiếu sáng, xi nhan phải, còi, phanh, hệ thống đánh lái hoạt động bình thường.

- Xe mô tô BKS 20H1-38866: Ốp nhựa đầu xe bên trái có vết mài trượt xước sơn nhựa KT (06x02)cm, tâm vết cao cách đất 107cm, chiều hướng từ trước về sau, từ phải qua trái. Toàn bộ bề mặt đầu xe cùng tay nắm bên trái có vết trượt xước kim loại đường kính 3,5cm, tâm cao cách đất 1,05m. Đầu cùng tay phanh bên trái có vết trượt xước kim loại KT (01x01)cm, tâm vết cao cách

đất 01m. Mặt ngoài tay xách bên trái có vết trượt xước kim loại KT (8,5x0,8)cm, tâm vết cao cách mặt đất 90cm. Chấn bụn trước có vết xước nhựa KT (12x11)cm, tâm vết cao cách mặt đất 56cm. Chiều hướng từ phải qua trái: Bung bật gá nhựa cánh yếm bên phải tại vị trí cao cách mặt đất 20cm. Mặt ốp cụm đèn xi nhan bên phải có vết xước nhựa KT (5,5x0,2)cm, tâm vết cao cách đất 82cm. Mặt ngoài cánh yếm bên trái có dấu vết trượt xước sơn nhựa chiều hướng từ trước về sau trong vùng có KT (64x0,3)cm, tâm vùng cao cách mặt đất 60cm. Ốp nhựa sườn xe bên trái có vết trượt xước sơn trong vùng có KT (16x2,5)cm, tâm vùng cao cách mặt đất 25cm. Mặt ngoài để chân phía sau bên trái có vết trượt xước kim loại KT (12x0,3)cm chiều hướng từ trước về sau (để chân này ở trạng thái gập). Ốp nhựa lọc gió có vết trượt xước nhựa trong vùng có KT (0,9x0,3)cm tâm vùng cao cách đất 46cm, chiều hướng từ trên xuống dưới. Mặt ngoài lồng máy có dấu vết trượt xước kim loại KT (0,7x0,7)cm. Không rõ chiều hướng, tâm vết cao cách mặt đất 30cm. Thanh gạt chân chống chính bị ngoại lực tác động làm cong vênh, biến dạng chiều hướng từ ngoài vào trong, mặt ngoài thanh gạt chân chống này có vết trượt xước kim loại nham nhở KT (1,5x0,4)cm, tâm vết cao cách mặt đất 14cm. Vỡ ốp bờ (ốp nhựa bờ) trong vùng KT (0,4x2,5)cm, tâm vùng cao cách đất 33cm. Xước bề mặt thanh kim loại ốp bờ KT (1,7x0,3)cm, tâm vết cao cách đất 35cm. Vỡ mất cốc đèn sau, vỡ ốp nhựa biển số xe tại vị trí góc dưới bên trái tâm vùng vỡ cao cách đất 53cm. Về kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống phanh, đèn, còi, xi nhan hoạt động bình thường.

Quá trình điều tra, Bị cáo Nguyễn Đình T khai: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/12/2020, Thu điều khiển xe ô tô BKS 20L - 6238 đi trên đường tỉnh lộ 261 theo hướng Phú Bình → Phổ Yên. Khi đi đến đoạn ngã ba có một đường rẽ trái vào đường 47m thì Thu bật xi nhan trái và cho xe chuyển hướng vào đường 47m. Do mãi chú ý quan sát đường rẽ vào đường 47m, T không quan sát đường hướng Phổ Yên. Khi còn cách khoảng 10m thì T phát hiện thấy một thanh niên điều khiển xe mô tô đi với tốc độ nhanh (sau xác định là cháu A). Thu tiếp tục điều khiển xe sang đường, khi đầu xe ở phần đường 47m thì Thu nghe thấy có tiếng va chạm mạnh ở phần bánh xe bên phải. Biết có tai nạn xảy ra nên T tiếp tục điều khiển xe đi vào đường 47m khoảng 3 đến 4 mét rồi dừng xe lại.

Ngày 31/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã ra quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên: Giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe của cháu Lê Ngọc A.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 249/TgT ngày 22/4/2021 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh Thái Nguyên đối với thương tích

của cháu Lê Ngọc A, kết luận: “*Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương phức tạp tầng sinh môn, làm hậu môn nhân tạo; gãy ngành ngồi mu, chậu mu bên (T); gãy 1/3 trên xương đùi (T); gãy 1/3 dưới xương đùi (P); gãy 1/3 trên xương mác (T); hiện tại có 06 sẹo vết thương phần mềm KT lớn và 07 sẹo vết thương phần mềm KT nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 83 %.*”

Ngày 22/01/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra yêu cầu định giá tài sản đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH 150i, màu đen, biển số đăng ký 20H1 - 388.66 bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận định giá số 08/KLĐG ngày 25/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên, kết luận: “*Giá trị thiệt hại của xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda SH 150i, BKS 20H1 - 388.66 có trị giá là 2.100.000 đồng. (Hai triệu một trăm nghìn đồng chẵn).*”

Tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 39/CT-VKSPY ngày 18/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra: Bị cáo Ngày 19/12/2020 bị cáo lái xe ô tô tải hiệu DONGFENG từ nhà đến khu Diềm Thụy - Phú Bình chở đất sang khu vực nhà máy gạch thuộc Phổ Yên. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày 19/12/2020, bị cáo điều khiển xe ô tô đi trên đường tỉnh lộ 261 theo hướng Phú Bình → Phổ Yên. Khi đi đến đoạn ngã ba có một đường rẽ trái vào đường 47m thì bị cáo bật xi nhan trái và cho xe chuyển hướng vào đường 47m. Do mãi chú ý quan sát đường rẽ vào đường 47m, bị cáo không quan sát đường hướng Phổ Yên. Khi còn cách khoảng 10m thì bị cáo phát hiện thấy một thanh niên điều khiển xe mô tô đi với tốc độ nhanh. Bị cáo tiếp tục điều khiển xe sang đường, khi đầu xe ở phần đường 47m thì bị cáo nghe thấy có tiếng va chạm mạnh ở phần bánh xe bên phải. Biết có tai nạn xảy ra nhưng bị cáo không dừng xe lại mà tiếp tục điều khiển xe đi vào đường 47m thêm khoảng 03 đến 04 mét mới cho xe dừng lại ở sát mép đường hướng đường 47 đi Phú Bình. Bị cáo xuống xe thì nhìn thấy chiếc xe mô tô nằm ở đường và cạnh đấy có một người nam giới nằm ở đường trên làn đường Phổ Yên → Phú Bình, cách chỗ xe bị cáo dừng lại khoảng 3 đến 4 mét...người nam giới bị chảy máu ở vùng mông và chân sau đó bị cáo gọi người nhờ đưa nam thanh niên đi cấp cứu.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 260; Điểm b,s,x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại cho người bị hại nên không đặt ra việc giải quyết; Về vật chứng: Không có; về án phí: Bị cáo là người có công với cách mạng, nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong phần tranh luận bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận gì, nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Nhất trí về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo. Xét thấy bị cáo cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, đại diện của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại điều khiển xe không có bằng lái nên cũng có lỗi một phần. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt là 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại.

Viện kiểm sát đối đáp: Nhất trí với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại.

Nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án treo thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Hành vi, quyết định tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa:* Tại phiên tòa bị hại cháu A; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh T; người đại diện hợp pháp của bị hại cháu A là ông H (bố cháu A); Người đại diện theo uỷ quyền của ông H là ông T và người làm chứng bà N đều vắng mặt. Tuy nhiên cháu A và T đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt, có mặt bà Qn (mẹ cháu A) là người đại diện hợp pháp cho cháu A. Bà Q, Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đều đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy sự vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ là đúng quy định của pháp luật.

[3]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông...Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/12/2020 bị cáo Nguyễn Đình T điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG BKS 20L - 6238 đi trên đường tỉnh lộ 261 theo hướng Phú Bình → Phổ Yên. Khi đi đến địa phận xóm Hanh, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo bật xi nhan trái và cho xe chuyển hướng rẽ trái vào đường 47m (Khu công nghiệp Yên Bình - Phổ Yên). Do mãi chú ý quan sát đường rẽ vào đường 47m, bị cáo không quan sát đường hướng Phổ Yên. Khi còn cách khoảng 10m thì bị cáo phát hiện thấy cháu Lê Ngọc A, sinh ngày 17/01/2005 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH, BKS 20H1-388.66 (theo bị cáo T thì thấy cháu A đi với tốc độ nhanh), bị cáo tiếp tục điều khiển xe sang đường thì đã xảy ra đâm va với xe mô tô do cháu A điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả cháu Lê Ngọc A bị thương tích nặng, tổn hại 83% sức khỏe, xe mô tô BKS 20H1-388.66 do cháu A điều khiển bị hư hỏng, thiệt hại giá trị 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng). Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn, kết quả khám nghiệm các phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn, dấu vết để lại trên phương tiện, lời khai của bị cáo, người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để xác định lỗi gây ra vụ tai nạn giao thông là do bị cáo Nguyễn Đình T điều khiển xe ô tô nhưng không chú ý quan sát, chuyển hướng xe không nhường đường cho xe đi ngược chiều. Vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Điều 15 Luật giao thông đường bộ quy định:

1. Khi muốn chuyển hướng, người điều khiển phương tiện phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ.

2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe... phải nhường đường... cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác."

Hành vi, ý thức nêu trên của bị cáo Nguyễn Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự .

Do đó bản Cáo trạng số 39/CT-VKSPY ngày 18/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật đã viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm"

a) ...

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

[4] Xét tính chất vụ án: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng, gây thiệt hại đến sức khỏe của cháu Lê Ngọc A. Do đó việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử bằng pháp luật hình sự là cần thiết, nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, không có tiền án, tiền sự. Nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội là do bị cáo điều khiển xe ô tô nhưng không chú ý quan sát, chuyển hướng xe không nhường đường cho xe đi ngược chiều nên đã gây tai nạn cho cháu A. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo là Thương binh hạng A 4/4 (Theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 02/2020/UBNTQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì bị cáo là người có công với cách mạng. Nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b,s,x khoản 1 Điều 51 Bộ

luật hình sự. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại cháu A điều khiển xe không có bằng lái nên cũng có một phần lỗi). Nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Nên có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, lời thỉnh cầu của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo. Cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương mà không cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội vẫn cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội được.

Xét mức hình phạt: Do cháu A bị tổn hại mất 83 % sức khỏe, ảnh hưởng nhiều đến tương lai của cháu. Do vậy không chấp nhận xử bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo được.

[6]. *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Sau khi phạm tội bị cáo và bị hại (đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện theo uỷ quyền) đã tự nguyện thoả thuận xong phần bồi thường trách nhiệm dân sự. Bị cáo T đã bồi thường xong cho bị hại số tiền 70.000.000đồng (bảy mươi triệu đồng). Tại phiên toà người đại diện hợp pháp của bị hại bà Q mẹ cháu A không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất kỳ một khoản tiền nào khác. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện bồi thường giữa các bên, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận bồi thường này. Đối với xe mô tô của anh T bị hỏng thiệt hại 2.100.000đồng anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra việc giải quyết.

[8]. *Về vật chứng của vụ án*: 01 xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, BKS 20L- 6328 thu giữ của bị cáo T và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH, BKS 20H1-388.66 tạm giữ của anh T và các giấy tờ có liên quan khác. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng, nên không đặt ra việc giải quyết.

[9] *Về án phí*: Bị cáo là người có công với Cách mạng, nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] *Các vấn đề khác:* Trong vụ án này, anh Lê Đình T là người cho cháu Lê Ngọc A mượn chiếc xe mô tô HONDA SH, BKS 20H1-388.66 điều khiển bị tai nạn. Xong tại thời điểm cho anh T cho cháu A mượn xe, anh T không biết cháu Lê Ngọc A chưa có giấy phép lái xe theo quy định, cháu A không có lỗi trực tiếp gây ra vụ tai nạn nên hành vi của anh T không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với anh T là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên bố Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1. Về hình phạt chính: Áp dụng: Điểm b Khoản 1, Điều 260; Điểm b,s,x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đình T cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Đình T trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về hình bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Nguyễn Đình T với bị hại cháu A và người đại diện hợp pháp của cháu A, người đại diện theo uỷ quyền của người đại diện hợp pháp. Bị cáo T đã tự nguyện bồi thường xong cho bị hại số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Đình T.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên

án. Bị hại vắng mặt, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- CA thị xã Phổ Yên;
- CCTHADS-THAHS;
- UBND xã TH;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy